

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 10-02-2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bẩm

Bà Hà Thị Mão.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vu Thị ThA Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2022/TL ST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/HSST-QĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số, Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Vt Nam; con ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Lập; có vợ là Nguyễn Thị Phương Th và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 18/7/2022, tạm giam ngày 26/7/2022; có mặt.

2. Vu Trọng Th, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Vt Nam; con ông Vu Trọng Thành và bà Nguyễn Bích Dung; có vợ là Nguyễn Thị Thu Hoài và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 124/HSST ngày 18/8/2006 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, xử phạt 4 năm tù về tội Cướp giật tài sản (điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999), chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2010, nộp 50.000 đồng án phí ngày

27/02/2008 (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 18/7/2022, tạm giam ngày 26/7/2022; có mặt.

3. Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1991 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Số, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Vt Nam; con ông Nguyễn Văn Thủy và bà Phạm Thị Nhật; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 18/7/2022, tạm giam ngày 26/7/2022; có mặt.

4. Võ Đức V, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: xã Nam Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số A Dũng, phường A D, quận D, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Vt Nam; con ông Võ Văn Minh và bà Phạm Thị Hương; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 100/2013/HSST ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2015, nộp án phí ngày 24/02/2014 (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 19/7/2022, tạm giam ngày 26/7/2022; có mặt.

5. Vu Trọng Phú C, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Vt Nam; con ông Vu Trọng Quế và bà Nguyễn Thị Sợi; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 19/7/2022, tạm giam ngày 26/7/2022; có mặt.

6. Nguyễn Thế A, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Vt Nam; con ông Nguyễn Thế Hùng và bà Nguyễn Thị Thu Huyền; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 18/7/2022, tạm giam ngày 26/7/2022; có mặt.

7. Nguyễn Quốc Vt, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2004 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Số Trung Lực, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Vt Nam; con ông Nguyễn Quốc Tiến và bà Đặng Thị Hiền; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 18/7/2022, tạm giam ngày 26/7/2022; có mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Hoàng A; vắng mặt;
2. Nguyễn Hữu L; vắng mặt;

3. Nguyễn Thị Th; vắng mặt;
4. Bàn Thị Hoài Thg; vắng mặt;
5. Lê Thị Thuý M; vắng mặt;
6. Phạm Trần Hải Vu; vắng mặt;
7. Phạm Duy Qu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17/7/2022, Nguyễn Tiến Đ, Vu Trọng Th, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hoàng A ngồi ăn đêm tại khu vực lô 22 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 18/7/2022, Đ đề xuất với cả nhóm tổ chức sử dụng ma túy thì Th nhận chi trả toàn bộ chi phí sử dụng ma túy để mời cả nhóm tham gia, tất cả đều đồng ý. Đ gọi điện cho Nguyễn Quốc Vt hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 02 gam Ketamine, Vt báo giá 3.900.000 đồng, Đ và Th đồng ý. Đ bảo Th trả tiền trước cho Vt rồi Đ cho Th số tài khoản 7799979333333 của Vt tại Ngân hàng MB, Th chuyển khoản 3.900.000 đồng để trả tiền mua ma túy cho Vt. Sau khi Đ đặt mua ma túy xong, Đ gọi điện cho Nguyễn Tuấn T (chủ quán Karaoke Nhật Thủy ở số 157 Vu Trọng Khánh, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) đặt thuê phòng Vip 2 để cả nhóm đến sử dụng ma túy, T đồng ý. Sau khi ăn uống xong nhóm Đ đến quán karaoke Nhật Thủy thì T ra mở cửa đón nhóm Đ vào rồi lại đóng cửa lại. T dẫn nhóm Đ vào phòng Vip 2 thì Đ bảo T cho người chỉnh nhạc và gọi nhân viên nữ đến để phục vụ nhóm Đ sử dụng ma túy bay lắc, T đồng ý. T gọi điện bảo Võ Đức V điều 03 nhân viên nữ đến sử dụng ma túy, “bay lắc” với nhóm Đ, V đồng ý và điều Nguyễn Thị Th sinh năm 1999, trú tại Nhã Nam, Tân Yên, Bắc Giang; Bàn Thị Hoài Thg sinh năm 2003, trú tại Trung Minh, Yên Sơn, Tuyên Qu; Lê Thị Thuý M sinh năm 2003, trú tại Hải Sơn, Hải Hậu, Nam Định là nhân viên của V đến phục vụ nhóm Đ sử dụng ma túy bay lắc. Sau đó, T bảo Phạm Trần Hải Vu sinh năm 1994, trú tại số 2/65 Hồ Sen, Dư Hàng, Lê Chân, Hải Phòng (là nhân viên của quán) bê hoa quả, đồ uống vào phòng và chỉnh nhạc cho nhóm Đ. Khi Vt mang ma túy đến, Đ bảo T mở cửa để Đ ra nhận ma túy, T đồng ý. Tại khu vực trước cửa quán karaoke Nhật Thủy, Vt giao cho Đ 05 viên thuốc lắc và 01 túi ketamine, Đ mang ma túy lên để trên mặt bàn rồi nói “có ma túy đây mời mọi người sử dụng”, cả nhóm đồng ý. Lúc này, Thg, Th đến trước thì Đ lấy 01 viên thuốc lắc bẻ đôi đưa cho Th, Thg mỗi người nửa viên, Th uống vào cơ thể, còn Thg ngậm vào miệng không nuốt mà vào nhà vệ sinh nhổ ra. Th, L mỗi người lấy 01 viên uống vào cơ thể, Đ lấy 01 viên bẻ đôi sử dụng một nửa, còn một nửa để trên bàn thì Hoàng A tự lấy sử dụng. Còn 01 viên thuốc lắc rơi đâu mất Đ không tìm thấy. Sau đó, Đ cầm gói Ketamine đổ ra tờ tiền 1.000 đồng, dùng bật lửa có tại phòng đánh mịn Ketamine rồi để trên mặt bàn. Đ đưa cho Th tờ tiền 20.000 đồng

và bảo Th cuộn thành ống hút để cả nhóm sử dụng ma túy, Th đồng ý cuộn ống hút rồi để trên bàn. Th sử dụng Ketamine đầu tiên bằng cách dùng ống hút hút Ketamine vào cơ thể, rồi lần lượt đến Th, Đ, L, Hoàng A, Thg sử dụng Ketamine như cách của Th. Khi M đến thì Thg đưa tờ tiền 1.000 đồng có chứa Ketamine cho M sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy, nghe nhạc, bay lắc đến khi hết ma túy thì Hoàng A ra về trước. Nhóm Đ chơi đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18/7/2022, thì Đ gọi T lên thA toán, T báo tổng cộng 9.000.000 đồng. Khi Th vừa chuyển khoản trả tiền cho T xong thì lực lượng Công an quận Ngô Quyền vào kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng còn bám dính chất tinh thể màu trắng (mẫu số 1), 01 túi nilon kích thước 2x2cm bên trong còn bám dính chất tinh thể màu trắng (mẫu số 2), 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 bật lửa gas.

Thu giữ của Nguyễn Tiến Đ 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng lắp sim số 0977250695, của Vu Trọng Th 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xA lắp sim số 0912335755, của Nguyễn Tuấn T 01 điện thoại Iphone X màu trắng lắp sim số 0795261102.

Ngày 18/7/2022, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc Vt, Vt khai mua ma túy của Nguyễn Thế A. Thu giữ của Vt 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen lắp sim số 0702211131. Cơ quan điều tra tiếp tục giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thế A, Thế A khai mua ma túy của Vu Trọng Phú C. Thu giữ của Thế A 01 điện thoại Iphone Xs Max màu vàng lắp sim số 0936974859, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15C1-344.78.

Ngày 19/7/2022, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vu Trọng Phú C và Võ Đức V. Thu giữ của C: 01 túi nilon kích thước 6x6cm trong có 05 viên nén màu vàng (mẫu số 1), 02 gói nilon kích thước mỗi gói 2x2cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 2), 01 túi nilon kích thước 7x11cm trong có 05 viên nén màu vàng (mẫu số 3), 02 gói nilon kích thước mỗi gói 2x2cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 4), 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng lắp sim số 0907052122, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B3-044.84; Thu giữ của V 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng.

Ngày 16/9/2022, gia đình Nguyễn Tuấn T tự nguyện giao nộp 9.000.000 đồng là vật chứng của vụ án cho Cơ quan điều tra.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Quốc Vt, Nguyễn Thế A và Vu Trọng Phú C kết quả không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

- Tại Kết luận giám định số 353/KLGD-MT ngày 20/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận về các mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang:

+ Tinh thể màu trắng bám dính trong tờ tiền 1.000 đồng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên.

+ Tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên.

- Tại Kết luận giám định số 355/KLGD-MT ngày 20/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận về các mẫu vật thu giữ của Vu Trọng Phú C:

+ Các viên nén màu vàng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy; có khối lượng: 1,63 gam, là loại: MDMA.

+ Tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,71 gam, là loại: Ketamine.

+ Các viên nén màu vàng của mẫu số 3 gửi giám định, có khối lượng: 1,61 gam, là loại: MDMA.

+ Tinh thể màu trắng của mẫu số 4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,59 gam, là loại: Ketamine.

- Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Tiến Đ, Vu Trọng Th, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị Th đều dương tính với ma túy MDMA và Ketamine; Riêng Thg và M dương tính với ma túy Ketamine.

Nguyễn Quốc Vt, Vu Trọng Phú C đều dương tính với ma túy Ketamine; Nguyễn Thế A dương tính với ma túy MDMA; Nguyễn Tuấn T dương tính với ma túy MDMA và Ketamine. Các bị cáo đều khai trước đó có sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến Đ, Vu Trọng Th, Nguyễn Tuấn T, Võ Đức V, Nguyễn Hữu L, Bàn Thị Hoài Thg, Nguyễn Thị Th, Lê Thị Thúy M đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Ngoài ra, Nguyễn Tiến Đ, Vu Trọng Th, Nguyễn Tuấn T còn khai: T có quen biết Đ từ trước, khi nhắn tin qua lại với Đ, T hiểu Đ thuê phòng để cùng các bạn nghe nhạc và sử dụng ma túy. T và V thỏa thuận tiền công mỗi nhân viên nữ là 2.000.000 đồng. Th thA toán cho T bằng chuyển khoản 9.000.000 đồng (gồm: Tiền thuê phòng Vip 2 là 1.700.000 đồng, tiền công trả cho Th, Thg, M là 6.000.000 đồng, còn 1.300.000 đồng Th cho Đ), T chưa kịp trả tiền cho Th, Thg, M và Đ thì bị bắt.

Võ Đức V còn khai: Từ khoảng tháng 5/2022, V nảy sinh ý định làm dịch vụ cung cấp “gái” chuyên phục vụ đi hát hoặc “bay lắc” cho khách tại các quán karaoke trên địa bàn Hải Phòng. V đã thuê nhà số 78 A Dũng 3, phường A Dũng, quận Dương Kinh, Hải Phòng làm nơi điều hành, ăn ở của V và các nhân viên (gái phục vụ). Khách thuê nhân viên của V phục vụ hát karaoke theo ca (mỗi ca 02 giờ), giá 500.000 đồng/ 1 nhân viên/ 1 ca, V được hưởng 100.000 đồng/ nhân viên/ 1 ca; Nếu nhân viên phục vụ khách bay lắc (sử dụng ma túy) thì giá từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/ 1 ca/ 1 nhân viên (tùy thuộc vào thỏa thuận giữa V với khách), nếu khách trả 1.500.000 đồng thì V được hưởng 300.000 đồng/ 1 nhân viên/ 1 ca, nếu khách trả 2.000.000 đồng thì V được hưởng 500.000 đồng/ 1 nhân

viên/ 1 ca. V đã điều “gái” đi phục vụ khách nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể. Khoảng 01 giờ ngày 18/7/2022, Nguyễn Tuấn T (chủ quán karaoke Nhật Thủy) gọi điện bảo V điều 03 nhân viên nữ đến quán của T để sử dụng ma túy, bay lắc với khách, V đồng ý. V thống nhất với T giá 2.000.000 đồng/ 1 nhân viên, rồi V thuê A Nguyễn Văn Thành sinh năm 2002, đăng ký thường trú tại Xóm Rậm, xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (làm nghề xe ôm) ở trọ gần đó chở Bàn Thị Hoài Thg, Nguyễn Thị Th đến quán của T trước, sau đó Thành tiếp tục chở Lê Thị Thúy M đến quán của T sử dụng ma túy, “bay lắc” với nhóm Đ thì bị bắt.

Riêng Nguyễn Hoàng A khai: Hoàng A say rượu nên không nhớ có sử dụng ma túy hay không.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc Vt, Nguyễn Thế A, Vu Trọng Phú C khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Nguyễn Quốc Vt khai: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 18/7/2022, Vt đang ở nhà thì Nguyễn Tiến Đ gọi điện cho Vt hỏi mua 05 viên thuốc lắc, 02 gam Ketamine, Vt báo giá 3.900.000 đồng, Đ đồng ý và bảo Vt mang ma túy đến trước cửa quán karaoke Nhật Thủy giao cho Đ. Sau khi nhận được tiền mua ma túy của nhóm Đ, Vt gọi điện nói với Nguyễn Thế A là “có khách hỏi mua 5 viên thuốc lắc và 2 gam ketamine, A có lấy được không?”. Mục đích Vt hỏi Thế A như vậy là để hỏi mua ma túy của Thế A bán lại cho Đ kiếm lời. Thế A trả lời lấy được và báo giá là 3.600.000 đồng, Vt chuyển tiền vào tài khoản số 9936974859 tại Ngân hàng Vietcombank trả tiền trước cho Thế A, Thế A bảo Vt đợi Thế A đến đón Vt đi lấy ma túy. Sau đó, Thế A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-344.78 đến đón Vt đi đến khu vực ngã ba Thiên Lôi, quận Lê Chân, Thế A bảo Vt đứng ở vỉa hè đợi Thế A đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, Thế A quay lại giao ma túy cho Vt, rồi Thế A chở Vt về khu vực trước cửa quán karaoke Nhật Thủy, Vt mang ma túy giao cho Đ. Vt kiếm lời 300.000 đồng.

Nguyễn Thế A khai: Ngày 18/7/2022, sau khi nhận được tiền mua ma túy của Nguyễn Quốc Vt, Thế A gọi điện cho Vu Trọng Phú C hỏi mua 5 viên thuốc lắc, 2 gam ketamine, C báo giá là 3.350.000 đồng, Thế A đồng ý chuyển tiền vào tài khoản số 91234568868888 của C để trả C rồi đến nhà C nhận ma túy bán cho Vt với giá 3.600.000 đồng, kiếm lời 250.000 đồng. Trước đó vào ngày 13/7/2022, Thế A mua của C 01 gam Ketamine và 01 viên thuốc lắc với giá 1.330.000 đồng, Thế A đã sử dụng hết.

Vu Trọng Phú C khai: Do kinh tế khó khăn nên từ khoảng giữa tháng 6/2022, C nảy sinh ý định mua ma túy thuốc lắc và ketamine về bán để kiếm lời. Qua quan hệ xã hội C biết người đàn ông tên Đức ở khu vực đường Thiên Lôi, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Hải Phòng bán ma túy, nên C liên hệ với Đức để mua ma túy. C thỏa thuận với Đức giá thuốc lắc là 200.000 đồng/1 viên, Ketamine giá 1.000.000 đồng/1 gam. Ngày 13/7/2022, C báo giá cho Thế A là 1.330.000 đồng, Thế A đồng ý và chuyển khoản 1.000.000 đồng trả C còn nợ lại 330.000 đồng. Sau đó, C gọi điện bảo Đức mang ma túy đến bán cho C rồi C bán

lại cho Thế A tại khu vực đầu ngõ 18 Trục Cát, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, khi Thế A trả hết nợ thì C kiểm lời 130.000 đồng. Đến ngày 18/7/2022, Thế A lại gọi điện cho C hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 02 gam Ketamine, C báo giá cho Thế A là 3.350.000 đồng. Thế A đồng ý và chuyển khoản trả tiền cho C. Sau đó, C mua ma túy của Đức rồi bán cho Thế A tại khu vực đầu ngõ 18 Trục Cát, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, C kiểm lời 350.000 đồng. Ngày 19/7/2022, C mua của Đức 10 viên thuốc lắc và 04 gam Ketamin với giá 6.000.000 đồng (C chưa trả tiền Đức), mục đích để có khách hỏi mua thì C bán kiểm lời, khi lực lượng công an bắt giữ C đã thu số ma túy này.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Vu Trọng Th, Nguyễn Tuấn T, Võ Đức V, Nguyễn Quốc Vt, Nguyễn Thế A, Vu Trọng Phú C, là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu L, Bàn Thị Hoài Thg, Nguyễn Thị Th, Lê Thị Thúy M, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển kiểm soát 15C1-344.78 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thu Huyền (là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Thế A). Ngày 17/7/2022 Nguyễn Thế A mượn xe của chị Huyền đi có việc, chị Huyền không biết Thế A sử dụng xe đi mua bán ma túy; Xe mô tô biển kiểm soát 15B3-044.84 thuộc sở hữu của ông Vu Trọng Quế (là bố đẻ bị cáo Vu Trọng Phú C). Ngày 16/7/2022 C mượn xe của gia đình ông để sử dụng, nhưng ông Quế không biết C dùng xe đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 15C1-344.78 cho chị Huyền, trả xe mô tô biển kiểm soát 15B3-044.84 cho ông Quế.

- Đối với 01 bì giấy dấu niêm phong số 353MT/PC09 chứa các mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang của mẫu số 1, vỏ túi nilon của mẫu số 2 sau giám định; 01 bì giấy dấu niêm phong số 355MT/PC09 chứa số ma túy thu giữ của Vu Trọng Phú C còn lại sau giám định của các mẫu số 1, 2, 3, 4 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 bật lửa gas; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng lắp sim số 0977250695 của Nguyễn Tiến Đ, 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xA lắp sim số 0912335755 của Vu Trọng Th, 01 điện thoại Iphone X màu trắng lắp sim số 0795261102 của Nguyễn Tuấn T; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen lắp sim số 0702211131 của Nguyễn Quốc Vt, 01 điện thoại Iphone Xs Max màu vàng lắp sim số 0936974859 của Nguyễn Thế A, 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng lắp sim số 0907052122 của Vu Trọng Phú C, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng lắp sim số 0333022235 của Võ Đức V và 9.000.000 đồng, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền bảo quản chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 16/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Vu Trọng Th, Nguyễn Tuấn T, Võ Đức V đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Vu Trọng Phú C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Quốc Vt phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vu Trọng Phú C từ 9 năm tù đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 (khoản 2 đối với Nguyễn Thế A) Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quốc Vt từ 30 đến 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Bị cáo Nguyễn Thế A từ 24 đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 (khoản 2 đối với Th) Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Vu Trọng Th mỗi bị cáo từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Võ Đức V từ 7 năm tù đến 8 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 6 năm tù đến 6 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dầu niêm phong số 353MT/PC09 chứa các mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang của mẫu số 1, vỏ túi nilon của mẫu số 2 sau giám định; 01 bì giấy dầu niêm phong số 355MT/PC09 chứa số ma túy thu giữ của Vu Trọng Phú C còn lại sau giám định của các mẫu số 1, 2, 3, 4 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật; 01 bật lửa gas;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 1.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng lắp sim số 0977250695 của Nguyễn Tiến Đ, 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xA lắp sim số 0912335755 của Vu Trọng Th, 01 điện thoại Iphone X màu trắng lắp sim số

0795261102 của Nguyễn Tuấn T; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen lắp sim số 0702211131 của Nguyễn Quốc Vt, 01 điện thoại Iphone Xs Max màu vàng lắp sim số 0936974859 của Nguyễn Thế A, 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng lắp sim số 0907052122 của Vu Trọng Phú C, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng lắp sim số 0333022235 của Võ Đức V và 9.000.000 đồng.

Trong vụ án này, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị Th, Bàn Thị Hoài Thg, Lê Thị Thúy M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngoài ra, Th còn có hành vi cầm tờ 20.000 đồng Đ đưa cho Th cuộn làm ống hút, Thg có hành vi cầm tờ tiền 1.000 đồng có chứa Ketamine đưa cho M sử dụng. Nhận thấy hành vi của Th, Thg đơn giản, tính nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên không xử lý hình sự. Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, Hoàng A, Th, Thg và M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Phạm Trần Hải Vu là nhân viên phục vụ tại quán karaoke Nhật Thủy. Khi nhóm Đ đến, Vu thực hiện công việc theo chỉ đạo của chủ quán là chuẩn bị phòng hát Vip 2, nước uống, hoa quả và bật nhạc cho khách, nhưng Vu không biết nhóm Đ sử dụng ma túy trong phòng hát; Phạm Văn Thành làm xe ôm được bị cáo Võ Đức V thuê chở Nguyễn Thị Th, Bàn Thị Hoài Thg, Lê Thị Thúy M đến quán karaoke Nhật Thủy, nhưng Thành không biết Th, Thg, M đến sử dụng ma túy với nhóm Đ. Hành vi của Vu và Thành không cấu thành tội phạm, nên không bị xử lý.

Theo lời khai của bị cáo Vu Trọng Phú C thì còn người đàn ông tên Đức bán ma túy cho C. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ của đối tượng này, nên chưa có căn cứ xử lý.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa, những người làm chứng đều vắng mặt, không có lý do nhưng trước đó, tại Cơ quan điều tra họ đã có lời khai thể hiện quan điểm nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội dA:

+ Về căn cứ xác định các bị cáo phạm tội:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, lời khai thể hiện:

Khoảng 0 giờ ngày 18/7/2022, các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Vu Trọng Th, Nguyễn Tuấn T có hành vi chuẩn bị địa điểm, ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy tổ chức cho Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị Th, Bàn Thị Thg, Lê Thị Thúy M sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đ và Th thì bị bắt quả tang. Cụ thể: Đ có hành vi đề xuất, mua 05 viên thuốc lắc, 02 gam ketamine của Nguyễn Quốc Vt với giá 3.900.000 đồng, thuê phòng Vip 2 quán karaoke Nhật Thủy của T để cả nhóm sử dụng ma túy; Th trả tiền mua ma túy, thuê địa điểm, trả tiền nhân viên nữ bay lắc; T cho thuê địa điểm phòng Vip 2, gọi điện bảo V điều nhân viên nữ đến bay lắc với nhóm Đ để được Th trả 1.700.000 đồng tiền phòng; Võ Đức V có vai trò đồng phạm giúp sức điều Th, Thg, M đến sử dụng ma túy với nhóm Đ để được trả công 6.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Vu Trọng Th, Nguyễn Tuấn T, Võ Đức V đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ngày 18/7/2022, Vu Trọng Phú C bán 5 viên thuốc lắc, 2 gam ketamine cho Nguyễn Thế A với giá 3.350.000 đồng. Nguyễn Thế A bán lại ma túy cho Nguyễn Quốc Vt với giá 3.600.000 đồng, rồi Vt bán lại số ma túy này cho Nguyễn Tiến Đ với giá 3.900.000 đồng; Trước đó ngày 13/7/2022, C còn bán cho Nguyễn Thế A 1 viên thuốc lắc và 2 gam ketamine với giá 1.330.000 đồng, Thế A đã sử dụng hết ma túy. Ngoài ra, C còn cất giữ khối lượng 3,24 gam MDMA và 3,3 gam Ketamine mục đích để bán kiếm lời. Tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $0,648\% + 0,165\% = 0,813\%$ thuộc trường hợp dưới 100%.

Như vậy, hành vi của bị cáo Vu Trọng Phú C đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thế A 01 lần mua 5 viên thuốc lắc, 2 gam ketamine của C với giá 3.350.000 đồng vào ngày 18/7/2022, rồi bán cho Vt với giá 3.600.000 đồng

kiếm lời 250.000 đồng. Vt bán lại ma túy cho Đ với giá 3.900.000 đồng kiếm lời 300.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Thế A và Vt đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo về tội dA cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gieo rắc tệ nạn nghiện chất ma túy, làm hủy hoại sức khỏe cho những người sử dụng ma túy. Đồng thời là nguyên nhân có thể phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm mất an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong nhân dân địa phương nên phải xử lý nghiêm.

+ Về vai trò của các bị cáo:

[6] Đối với nhóm bị cáo Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Bị cáo Đ có hành vi đề xuất, chủ động rủ cả nhóm sử dụng ma túy. Đ liên hệ với T thuê địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy, liên hệ với Vt để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, Đ bảo T điều nhân viên nữ đến sử dụng ma túy, bay lắc với nhóm Đ, nên Đ có vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo V, T.

Bị cáo Th có hành vi thỏa thuận với Đ về việc tổ chức cho cả nhóm sử dụng ma túy, Th nhận trả toàn bộ tiền mua ma túy, tiền thuê địa điểm, tiền thuê Th, Thg, M đến sử dụng ma túy, bay lắc cùng cả nhóm. Th có vai trò thấp hơn Đ, nhưng nhân thân Th xấu vì có 01 tiền án tội Cướp giật tài sản đã được xóa, nên Th phải chịu mức hình phạt tương đương với bị cáo Đ.

Bị cáo V có hành vi quản lý Th, Thg, M và một số nhân viên nữ khác để phục vụ những người có nhu cầu thuê nhân viên nữ sử dụng ma túy, bay lắc, V đã điều Th, Thg, M đến quán karaoke của T để sử dụng ma túy, bay lắc với nhóm Đ để được trả 6.000.000 đồng (nếu trót lọt V sẽ thu lời bất chính 1.500.000 đồng). Nên V có vai trò đồng phạm giúp sức cho nhóm Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân V xấu vì có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy đã được xóa, nên V phải chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo Đ, Th, nhưng phải cao hơn bị cáo T.

Bị cáo T có hành vi cung cấp địa điểm là phòng hát karaoke để cho nhóm Đ sử dụng ma túy, bay lắc để được Th trả 1.700.000 đồng, T liên hệ bảo V điều Th, Thg, M đến sử dụng ma túy, bay lắc cùng nhóm Đ. Nên T có vai trò đồng phạm giúp sức cho nhóm Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân T không có tiền án, tiền sự, nên T phải chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo Đ, Th, V.

Như vậy, các bị cáo Đ, Th đã tổ chức cho Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị Th, Bàn Thị Hoài Thg, Lê Thị Thúy M sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đ, Th. Bị cáo T và V là những người giúp sức nên đồng phạm tội với Đ,

Th. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 7 đến 15 năm tù.

[7] Đối với nhóm bị cáo Mua bán trái phép chất ma túy:

Bị cáo Vu Trọng Phú C 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy. Ngày 13/7/2022, C bán cho Nguyễn Thế A 1 viên thuốc lắc và 2 gam ketamine với giá 1.330.000 đồng (kiếm lời 130.000 đồng); Ngày 18/7/2022 C bán 5 viên thuốc lắc, 2 gam ketamine cho Nguyễn Thế A với giá 3.350.000 đồng, kiếm lời 350.000 đồng. Ngoài ra, C còn cất giữ khối lượng 3,24 gam MDMA và 3,3 gam Ketamine mục đích để bán kiếm lời. Nên C có vai trò chính trong việc cung cấp ma túy cho các bị cáo mua bán và sử dụng ma túy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 7 đến 15 năm. Nên C phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Vt, Thế A.

Bị cáo Nguyễn Thế A 01 lần mua 5 viên thuốc lắc, 2 gam ketamine của C với giá 3.350.000 đồng vào ngày 18/7/2022, rồi bán cho Vt với giá 3.600.000 đồng kiếm lời 250.000 đồng. Vt bán lại ma túy cho Đ với giá 3.900.000 đồng kiếm lời 300.000 đồng. Nên Thế A và Vt phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 2 đến 7 năm tù. Do bị cáo Vt thu lời bất chính số tiền nhiều hơn Thế A, nên bị cáo Vt phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Thế A.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Vu Trọng Th, Nguyễn Tuấn T, Võ Đức V, Vu Trọng Phú C, Nguyễn Thế A và Nguyễn Quốc Vt đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải...”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Tuấn T trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp 9.000.000 đồng là tiền Th thA toán bằng chuyển khoản trả bị cáo; bị cáo C có bác ruột là liệt sỹ Vu Th Trang (gia đình bị cáo đang thờ cúng); bị cáo Thế A có ông bà ngoại có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Th có bác ruột được tặng dA hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” và bà ngoại bị cáo tham gia thA niên xung phong, nên các bị cáo T, C, Thế A và Th được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo:

[10] Các bị cáo Đ, T, C, Thế A, Vt đều không có tiền án, tiền sự. Riêng các bị cáo Th, V mỗi người có 01 tiền án đã được xóa nên có thể đánh giá Th, V có nhân thân xấu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Do vậy cần

buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Cơ sở giam giữ một thời gian đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung theo quy định khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vu Trọng Phú C 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy. Ngày 13/7/2022, C bán cho Nguyễn Thế A 1 viên thuốc lắc và 2 gam ketamine với giá 1.330.000 đồng (kiếm lời 130.000 đồng); Ngày 18/7/2022 C bán 5 viên thuốc lắc, 2 gam ketamine cho Nguyễn Thế A với giá 3.350.000 đồng, kiếm lời 350.000 đồng. Ngoài ra, C còn cất giữ khối lượng 3,24 gam MDMA và 3,3 gam Ketamine mục đích để bán kiếm lời. Nên C có vai trò chính trong việc cung cấp ma túy cho các bị cáo mua bán và sử dụng ma túy nên C phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu với vai trò thứ yếu, nhân thân không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để phạt bị cáo T hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ răn đe, phòng ngừa, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

+ Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo:

[11] Xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng:

[12] Xe mô tô biển kiểm soát 15C1-344.78 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thu Huyền (là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Thế A). Ngày 17/7/2022 Nguyễn Thế A mượn xe của chị Huyền đi có việc, chị Huyền không biết Thế A sử dụng xe đi mua bán ma túy; Xe mô tô biển kiểm soát 15B3-044.84 thuộc sở hữu của ông Vu Trọng Quế (là bố đẻ bị cáo Vu Trọng Phú C). Ngày 16/7/2022 C mượn xe của gia đình ông để sử dụng, nhưng ông Quế không biết C dùng xe đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Huyền và ông Quế.

- Do chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dầu niêm phong số 353MT/PC09 chứa các mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang của mẫu số 1, vỏ túi nilon của mẫu số 2 sau giám định; 01 bì giấy dầu niêm phong số 355MT/PC09 chứa số ma túy thu giữ của Vu Trọng Phú C còn lại sau giám định của các mẫu số 1, 2, 3, 4 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật; 01 bật lửa gas;

Đối với 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền 1.000 đồng có chứa Ketamine và 9.000.000 đồng (Th, ThA toán cho T bằng chuyển khoản, gồm: Tiền thuê phòng Vip 2 là 1.700.000 đồng, tiền công trả cho Th, Thg, M là 6.000.000 đồng, còn 1.300.000 đồng Th cho Đ), T chưa kịp trả tiền cho Th, Thg, M và Đ thì bị bắt, đây là tiền các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng lắp sim số 0977250695 của Nguyễn Tiến Đ, 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xA lắp sim số 0912335755 của Vu Trọng Th, 01 điện thoại Iphone X màu trắng lắp sim số 0795261102 của Nguyễn Tuấn T; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen lắp sim số 0702211131 của Nguyễn Quốc Vt, 01 điện thoại Iphone Xs Max màu vàng lắp sim số 0936974859 của Nguyễn Thế A, 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng lắp sim số 0907052122 của Vu Trọng Phú C, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng lắp sim số 0333022235 của Võ Đức V là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị, cần tịch thu để sung quỹ nhà nước, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Buộc các bị cáo C nộp lại 480.000 đồng, Thế A 250.000 đồng, Vt 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

+ Về các vấn đề khác trong vụ án:

[13] Trong vụ án này, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị Th, Bàn Thị Hoài Thg, Lê Thị Thúy M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngoài ra, Th còn có hành vi cần tở 20.000 đồng Đ đưa cho Th cuộn làm ống hút, Thg có hành vi cầm tở tiền 1.000 đồng có chứa Ketamine đưa cho M sử dụng. Nhận thấy hành vi của Th, Thg đơn giản, tính nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên không xử lý hình sự. Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, Hoàng A, Th, Thg và M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[14] Đối với Phạm Trần Hải Vu là nhân viên phục vụ tại quán karaoke Nhật Thủy. Khi nhóm Đ đến, Vu thực hiện công việc theo chỉ đạo của chủ quán là chuẩn bị phòng hát Vip 2, nước uống, hoa quả và bật nhạc cho khách, nhưng Vu không biết nhóm Đ sử dụng ma túy trong phòng hát; Phạm Văn Thành làm xe ôm được bị can Võ Đức V thuê chở Nguyễn Thị Th, Bàn Thị Hoài Thg, Lê Thị Thúy M đến quán karaoke Nhật Thủy, nhưng Thành không biết Th, Thg, M đến sử dụng ma túy với nhóm Đ. Hành vi của Vu và Thành không cấu thành tội phạm, nên không bị xử lý.

[15] Đối với người đàn ông tên Đức bán ma túy cho C. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý, cần tiếp tục làm rõ.

- Về án phí:

[16] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[17] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tiến Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 18/7/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vu Trọng Th 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 18/7/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 54, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tuấn T 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 18/7/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Võ Đức V 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 19/7/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vu Trọng Phú C 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 19/7/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Thế A 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18/7/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Quốc Vt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18/7/2022.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dầu niêm phong số 353MT/PC09 chứa các mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang của mẫu số 1 (trong đó có tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước), vỏ túi nilon của mẫu số 2 sau giám định; 01 bì giấy dầu niêm phong số 355MT/PC09 chứa số ma túy thu giữ của Vu Trọng Phú C còn lại sau giám định của các mẫu số 1, 2, 3, 4 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật; 01 bật lửa gas;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng lắp sim số 0977250695 của Nguyễn Tiến Đ, 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xA lắp sim số 091233575 của Vu Trọng Th, 01 điện thoại Iphone X màu trắng lắp sim số 0795261102 của

Nguyễn Tuấn T; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen lắp sim số 0702211131 của Nguyễn Quốc Vt, 01 điện thoại Iphone Xs Max màu vàng lắp sim số 0936974859 của Nguyễn Thế A, 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng lắp sim số 0907052122 của Vu Trọng Phú C, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng lắp sim số 0333022235 của Võ Đức V và 9.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 394901046997 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền tại kho bạc nhà nước Hải Phòng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Buộc các bị cáo Vu Trọng Phú C nộp lại 480.000 đồng, Nguyễn Thế A 250.000 đồng, Nguyễn Quốc Vt 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Ngô Quyền;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng